

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 33/2022/HS-PT

Ngày 30-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn Minh T, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo bị kháng cáo: Đoàn Minh T, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường T, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Anh Đ và bà Trần Thị Q; có vợ Hoàng Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Chị Chu Thị Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Minh T và Chu Thị Đ mối quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 24/12/2021, Đoàn Minh T ghen tuông nghi ngờ Chu Thị Đ có quan hệ tình cảm với người khác đã gọi điện thoại mắng chửi Chu Thị Đ; khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Minh T đến nơi làm việc của Chu Thị Đ thì hai bên xảy ra mâu

thuần to tiếng, sau đó Đoàn Minh T và Chu Thị Đ cùng đi về nhà riêng của Chu Thị Đ, tại đây Đoàn Minh T tiếp tục mắng chửi Chu Thị Đ rồi bỏ đi uống rượu.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Đoàn Minh T gọi điện thoại hỏi Chu Thị Đ “đang ở đâu để đến đón”, Chu Thị Đ cho biết “đang đi lấy gạo, xong sẽ tự về nhà”, nghe nói vậy Đoàn Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 12L1-038.xx đi tìm Chu Thị Đ. Khi đi đến khu vực trước đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Đoàn Minh T nhìn thấy Chu Thị Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 99L6-06xx chờ Lương Khánh L đi ở phía trước cùng chiều. Đoàn Minh T điều khiển xe vượt lên phía bên trái xe của Chu Thị Đ chặn đầu xe của Chu Thị Đ, Chu Thị Đ dừng xe, Đoàn Minh T xuống xe đến mắng chửi Chu Thị Đ. Đoàn Minh T quay lại mở cốp xe, tay phải cầm lấy ra 01 con dao dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại, một đầu nhọn, cán dao bằng gỗ đi đến tay trái túm vào áo khoác của Chu Thị Đ kéo về phía Đoàn Minh T, tay phải cầm dao đâm vào đùi trái của Chu Thị Đ gây thương tích, Lương Khánh L nhìn thấy định vào can ngăn thì Đoàn Minh T giơ dao dọa nên Lương Khánh L bỏ chạy. Chu Thị Đ bước xuống xe một tay giữ vào đùi trái chỗ bị thương tích, một tay gạt tay trái của bị cáo đang túm áo thì bị cáo giật mạnh áo Chu Thị Đ làm Chu Thị Đ ngã xuống đường, lưng quay về phía Đoàn Minh T. Đoàn Minh T tiếp tục dùng tay phải cầm dao chém về phía Chu Thị Đ gây thương tích vùng lưng, nách trước bên phải, sau đó ném con dao đã dùng gây án về phía sông. Đoàn Minh T quay lại tiếp tục dùng chân đá vào vùng lưng Chu Thị Đ, Hoàng Bá G điều khiển xe ô tô đi qua nhìn thấy vậy đã cùng một số người khác đến can ngăn đưa Chu Thị Đ đến bệnh viện chữa trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (tại thời điểm) số 08/2021/PYTT ngày 25/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Thị Đ: Các vết thương vùng lưng, vùng đùi trái, nách trước bên phải 05%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 37/2022/PYTT ngày 11/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Thị Đ: Sẹo vết thương vùng lưng tương ứng D2 03%; sẹo vết thương vùng lưng trái sát cực dưới xương bả vai trái 01%; sẹo vết thương vùng ngực phải 01%; sẹo vết dẫn lưu vùng ngực phải 01%; sẹo vết thương ngang cột sống thắt lưng 02%; sẹo vết thương mặt trước ngoài vùng 1/3 giữa đùi trái 03%; sẹo dẫn lưu mặt trước ngoài vùng 1/3 giữa đùi trái 01%; tổn thương thần kinh bì đùi chân trái 03%; tổn thương thần kinh đùi trái 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 24%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với hai tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh T phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/12/2021. Về xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105SS 2019 màu xanh dương, không lắp sim.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị hại Chu Thị Đ có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Minh T, đề nghị trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105SS 2019 màu xanh dương, không lắp sim.

Tại phiên tòa, bị hại Chu Thị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt và trả lại 01 điện thoại Nokia 105SS 2019 màu xanh dương. Bị cáo xác nhận điện thoại là của bị hại và đồng ý trả lại cho bị hại; về hình phạt bị cáo không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị hại kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị hại không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; tại Tòa bị cáo đồng ý trả lại điện thoại cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình phạt, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần xử lý vật chứng, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại 01 điện thoại Nokia 105SS 2019 màu xanh dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Minh T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Chu Thị Đ yêu cầu cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Minh T. Thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm 6 tháng tù là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Minh T.

[4] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 2019 màu xanh dương, không lắp sim. Thấy rằng, tại phiên Tòa bị cáo và bị hại đều khẳng định 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 2019 màu xanh dương, không lắp sim, là của bị hại và bị cáo đồng ý trả lại bị hại. Cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, trả lại bị hại chiếc điện thoại nêu trên.

[5] Từ những phân tích trên, cần giữ nguyên nội dung quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt và sửa Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Chu Thị Đ về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Minh T; giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (với hai tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/12/2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần xử lý vật chứng, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, cụ thể như sau:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Trả lại cho bị hại Chu Thị Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 SS 2019 màu xanh dương, không lắp sim.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30-6-2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm